

Bản án số: 685/2022/HS-PT
Ngày 19 tháng 09 năm 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên.

Ông Vũ Ngọc Huynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 09 năm 2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 342/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo Lữ Văn U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Văn H, Liêu Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Nguyễn Minh H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của bị cáo Lữ Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2022/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 648/2022/QĐPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Bị cáo có kháng cáo: Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Nơi thường trú: Số 2/204U ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Số căn cước công dân: 079080006232 do Cục cảnh sát hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 27/05/2019; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Sướng, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tạo, sinh năm 1941 (đã chết); Có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2007 và nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 27/11/2019.

Người bào chữa chỉ định: Luật sư Đỗ Hải B (có mặt).

Văn phòng luật sư Quốc Anh, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 36, Đoàn Kết, Bình Thợ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: Q), sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 19/3K, ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị X; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 35/2013/HSST ngày 15/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự; Bị tạm giam từ ngày 27/11/2019.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 163/4, ấp Trung Chánh 2, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Nhà không số, tổ 19, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị D1; Có vợ và 01 con; Tiền án: Tại Bản án số 39/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 27/11/2019.

3. Nguyễn Minh H2, sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 195, đường số 101, tổ 9, ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị P; Có vợ và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 14/3/2018 chấp hành xong; Bị tạm giam từ ngày 26/11/2019.

4. Liêu Văn H1 (tên gọi khác: Năm đen), sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: Số 73/2, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Liêu Văn Q và bà Trần Thị I; Có vợ và 01 con; Tiền án: Tại Bản án số 185/2013/HSST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 7 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 08/02/2018 chấp hành

xong hình phạt tù, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung ngày 15/12/2014; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 08/9/2020 trong vụ án khác tại Củ Chi.

Nhân thân: Tại Bản án số 62/ST-HS ngày 07/8/2000 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 27/9/2000 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/11/2004; Tại Bản án số 79/2005/HSST ngày 03/8/2005 của Tòa án Nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Gá bạc”, đến ngày 25/02/2007 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 5.419.000 đồng tiền phạt bổ sung ngày 20/7/2006. Bị cáo được đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Tại Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 26/11/2019, tại khu vực cầu An Hạ 1, Quốc lộ 22, thuộc ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ ở gác ba ga giữa xe máy biển số 59D2-116.31 (do H2 điều khiển) một chiếc khăn lau mặt bên trong có 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4988 gam, loại Methamphetamine (MA). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H2 tại số 195 đường số 101, Tổ 9, ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi thu giữ 1,7519 gam, loại MA. Nguyễn Minh H2 khai số ma túy bị thu giữ trên do H2 mua của Lữ Văn U về sử dụng.

Mở rộng điều tra, lúc 16 giờ 45 phút ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Lữ Văn U, về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của U tại nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: Trên bàn 01 hộp nhựa màu đen in chữ HG-185AFB, bên trong có 08 viên đạn cùng ký hiệu “FIOCCHI-12 TEAM”, qua giám định là đạn súng săn cỡ 12GA, thuộc nhóm súng săn và 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, ký hiệu “TW4” là đạn tiêu chuẩn cỡ 12,7mm x 99mm chưa qua sử dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng; Thu giữ bên trong tủ quần áo một túi màu nâu có dây đeo hiệu GUCCI, bên trong có: 01 quả lựu đạn màu cam, có mỏ vệt bằng kim loại, có khóa chốt an toàn, bên trên có đề chữ “CTYCP22-19LD-01TAP”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Ban hậu cần kỹ thuật, Ban chỉ huy quân sự huyện Hóc Môn thu giữ và xác nhận là lựu đạn tập; 01 hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu bạc, kích thước 86mm x 35mm x 16mm, một đầu có 02 lỗ tròn, đầu còn lại gắn khoen tròn bằng kim loại là súng tự chế sử dụng loại đạn thể thao quốc phòng cỡ

5,6mm x 15,6mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí thể thao; 16 viên đạn bằng kim loại màu đồng cùng ký hiệu “38-86” và 01 viên đạn bằng kim loại màu đồng ký hiệu “11-65” là đạn tiêu chuẩn cỡ 7,62mm x 25mm chưa qua sử dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng; 06 viên đạn bằng kim loại cùng ký hiệu “C” và 02 viên đạn bằng kim loại cùng ký hiệu “E” là đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mm x 15,6mm, chưa qua sử dụng, thuộc nhóm vũ khí thể thao; 13 viên đạn cùng ký hiệu “0ZK 9mm P.A”, có đầu đạn bằng cao su là loại đạn cao su cỡ 9mm, chưa qua sử dụng, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ; Thu giữ ở vị trí phía sau vườn nhà sát tường rào bên phải 01 hộp thuốc lá hiệu “555” bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa tinh thể không màu, có khối lượng 2,2455 gam, loại MA.

Trong khi khám xét, Lữ Văn U và Nguyễn Văn H khai nhận đang cất giấu ma túy tại khuôn viên vườn nhà nên đã chỉ cho Cơ quan điều tra nơi cất giấu để tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng, gồm: 01 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể không màu, có khối lượng 491,96 gam, loại MA; 01 bịch nylon màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu đỏ đựng 01 gói nylon màu đen, trong gói nylon màu đen có 02 gói nylon màu trắng in chữ DIAMOND chứa 2.020 viên nén màu xanh, có khối lượng 699,52 gam, loại MDMA; 01 bịch nylon màu vàng in chữ GUAN YIN WANG, bên trong có 01 gói nylon màu trắng chứa tinh thể không màu, có khối lượng 990,01 gam, loại MA; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 1,2045 gam, loại Heroine và 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 0,1930 gam, loại Heroine.

Tại thời điểm khám xét có mặt Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tiến Th, Nguyễn Hoàng H4 và Nguyễn Thị Mộng T nên Cơ quan điều tra mời về trụ sở ghi lời khai làm rõ. Đến 16 giờ 45 phút ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình bắt, khám xét chỗ ở của Lữ Văn U cùng với các đối tượng liên quan, ngày 27/11/2019, bà Trần Thị Thu H3 là chủ khách sạn Mộc Trà (gần nhà U) đã trình báo và giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh 01 khẩu súng dài bằng kim loại màu đen, hiệu AIRFORCE airguns 2305, không có số súng, gắn ống ngắm màu đen, bình khí nén và nòng giảm thanh bằng kim loại màu đen, qua giám định là súng hơi tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn.

Toàn bộ số ma túy, súng, đạn bị thu giữ đã được Trưng cầu giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 2127/KLGD-H, số 2131/KLGD-H ngày 03/12/2019 và số 2034/KLGD-TT ngày 19/02/2020, số 2041/KLGD-TT ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình điều tra, Lữ Văn U khai nhận: U là người sử dụng ma túy đá từ năm 2015. Thông qua bạn bè giới thiệu, U quen với một người phụ nữ tên K (không rõ lai lịch). Sau đó, K giới thiệu U làm quen với người đàn ông tên H5 (ở Campuchia) có bán ma túy tổng hợp. Ngày 09/11/2019, Kha dẫn U đến Campuchia gặp H5 để trao đổi phương thức mua bán ma túy, U thỏa thuận với H5

sẽ mua ma túy đá với giá 200.000.000đồng/kg, thuốc lắc 1.000 viên với giá 100.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy đem về bán xong thì U sẽ gom tiền trả rồi tiếp tục lấy ma túy khác về bán (với hình thức gói đầu), địa điểm giao nhận ma túy là nhà của người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) ở Đức Hòa, tỉnh Long An, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 10/11/2019, U cùng K đi đến nhà S tại Đức Hòa, tỉnh Long An mua 02 kg ma túy đá với giá 400.000.000 đồng và 2.000 viên thuốc lắc với giá 200.000.000 đồng rồi đem về chỗ ở của U tại xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn cất giấu, phân chia bán hết cho người mua, thu lợi 40.000.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào ngày 15/11/2019, Út liên lạc với H5 đặt mua 02kg ma túy đá và 2.000 viên thuốc lắc, địa điểm giao nhận tại nhà S. Lần này U nói với H5 có nhờ H và D (là người của U) đến nhận ma túy thay cho U và trả số tiền 600.000.000 đồng mua ma túy lần trước. Sau đó, U kêu H và D cầm tiền đi đến nhà S trả tiền mua ma túy lần trước và nhận ma túy đem về cho U. Xong việc, U trả công cho H và D, mỗi người 5.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào ngày 25/11/2019, cũng phương thức như trên, U đặt mua của H5 số lượng 02kg ma túy đá và 2.000 viên thuốc lắc, địa điểm giao nhận cũng tại nhà Sáu. Sau đó, đêm ngày 25 rạng sáng ngày 26/11/2019, U kêu H và D đem 600.000.000 đồng đi trả tiền mua ma túy lần trước và nhận ma túy đem về cho U. Xong việc, U trả công cho H và D, mỗi người 5.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy và thuốc lắc, U đem cất giấu và phân lẻ tại khu vực nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho người có nhu cầu. Ngoài việc H và D giúp U đi nhận ma túy, U còn nhờ H, D và Liêu Văn H5 (Năm Đen) phụ giúp đi giao ma túy cho khách, tiền công mỗi lần đi giao từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Trong số những người mua ma túy của Út có Nguyễn Minh H2. U đã bán ma túy đá cho H2 được khoảng 10 lần, mỗi lần H2 mua ma túy với số tiền từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng (khoảng 0,25 gam đến 2,5 gam ma túy đá). Lần cuối cùng U bán ma túy cho H2 vào khoảng 14 giờ 35 phút ngày 26/11/2019 tại nhà của U với khối lượng khoảng 2,5 gam ma túy đá giá 700.000 đồng. H2 trên đường về thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, trong thời gian trên tại chỗ ở của U (nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) U còn nhiều lần đưa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh H2, Liêu Văn H1, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hoàng H4, Nguyễn Tiến Th sử dụng. Trong đó, vào khoảng 01 giờ sáng ngày 26/11/2019, khi D và H đi nhận ma túy từ Long An về đến trước hẻm gần nhà U, H đưa túi nylon chứa ma túy cho U mở ra lấy khoảng 10 viên ma túy thuốc lắc giao cho khách của U, số ma túy còn lại U đem vào nhà cất giấu. Tiếp đó, U kêu D lái xe chở H, U cùng với Tuấn A đi viếng đám tang ở tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 14 giờ ngày 26/11/2019, H, U, D và Tuấn A quay trở về nhà gặp H. Tại đây, U lấy ma túy từ trong túi nylon trước đó (do H và D mang về vào rạng sáng ngày 26/11/2019) để cả nhóm cùng sử dụng, số ma túy còn lại U giao cho H đem đi cất giấu ở vị trí

chuồng gà trong khuôn viên nhà ở của U. Sau khi cất giấu ma túy xong U, D, H, H1 và Tuấn A sử dụng ma túy tại nhà của U thì bị công an khám xét thu giữ toàn bộ vật chứng như trên. Riêng Liêu Văn H1 bỏ trốn đến ngày 07/9/2020 thì bị Công an huyện Củ Chi bắt, khởi tố về hành “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Đối với khẩu súng hơi tự chế có tính năng, tác dụng tương tự như súng săn do Lữ Văn U mua của một người có tên thường gọi là Quang Thợ (không rõ lai lịch) tại Quốc lộ 22 với giá 17.000.000 đồng về để bắn chim, chuột giải trí. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, do U đang xây lại nhà mới nên lấy khẩu súng này quấn trong bịch nylon đem qua nhà của bà Trần Thị Thu H3 gửi cho đến ngày 26/11/2019 bà H3 đã giao nộp cho Cơ quan Công an. Còn khẩu súng tự chế hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu bạc sử dụng đạn thể thao quốc phòng cỡ 5,6mm x 15,6mm là của Nguyễn Tiến T2 đem đến để tại nhà của U vào ngày 26/11/2019. Tất cả 47 viên đạn thu giữ tại chỗ ở của U trong đó có: 18 viên đạn thuộc nhóm vũ khí quân dụng, 13 viên đạn thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, 08 viên đạn thuộc nhóm súng săn, 08 viên đạn thuộc nhóm vũ khí thể thao và 01 quả lựu đạn màu cam là lựu đạn tập U khai nhận đó là của 01 người phụ nữ tên K gửi cho U cất giữ giấu, U không biết K sử dụng số đạn này dùng để làm gì. Hành vi tàng trữ súng hơi, súng thể thao, lựu đạn tập và đạn vũ khí quân dụng nêu trên của U chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh H2, Liêu Văn H1, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hoàng H4, Nguyễn Tiến Th khai nhận phù hợp với lời khai của Lữ Văn U. Ngoài ra, các bị can Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Minh H2, Liêu Văn H1 còn khai nhận như sau:

Nguyễn Văn H sử dụng ma túy đá từ năm 2015 và quen biết với U vào khoảng năm 2010 cho đến nay. Năm 2019, sau khi chấp hành xong hình phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” về địa phương sinh sống và gặp lại U. Do H không có việc làm nên U kêu H về chỗ ở của U (tại nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện H, Thành phố H) phụ giúp U làm vườn và trồng cây cảnh. Trong thời gian làm việc tại nhà U, H thấy có nhiều người nghiện đến mua ma túy của U. Ngoài việc chăm sóc cây cảnh, U còn nhờ H cầm ma túy đưa cho người nghiện và đặt vấn đề thuê H phụ giúp U đi đến khu vực Đức Hòa, Đức Huệ, tỉnh L nhận ma túy đem về đưa cho U bán và hứa trả công số tiền là 5.000.000 đồng, H đồng ý. H đã đi nhận ma túy về cho U như đã nêu trên. Lần cuối cùng H nhận ma túy về giao cho U xong, sau đó cả nhóm đi Đồng Tháp viếng đám tang và trở về nhà U. Khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày, H2 đến mua ma túy, U lấy gói ma túy đưa cho H kêu đem ra để ở gốc cây xoài cho H2 tự đến lấy, sau khi lấy được ma túy trên đường về thì H2 bị công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Nguyễn Ngọc D là người nghiện ma túy từ năm 2018 cho đến nay. Thông qua người bạn (không rõ lai lịch), D quen biết với Lữ Văn U, do không có việc làm nên D xin về chỗ ở của U (tại nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố H) làm vườn và chăm sóc cây cảnh cho U, U

đồng ý. Do D thường xuyên qua lại nhà U trong thời gian làm vườn nên D được U nhờ cầm các túi nylon nhỏ đưa cho khách của U và thỉnh thoảng được U cho ma túy sử dụng. Đến khoảng đầu năm 2019, D phát hiện U có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên tháng 4/2019, D xin đi cai nghiện ma túy tự nguyện thời hạn 03 tháng và được U cho tiền để đi cai nghiện. Đến tháng 7/2019, D trở về địa phương tiếp tục đến làm vườn cho U và tái sử dụng ma túy. D phụ giúp U đem ma túy giao cho khách tại trước cổng nhà của U được U trả công từ 300.000 đồng cho đến 1.000.000 đồng tùy theo ngày. D biết có rất nhiều người nghiện đến gặp U để mua ma túy nhưng không rõ lai lịch, trong đó có Nguyễn Minh H2.

Tham gia phụ giúp làm vườn và bán ma túy cho U ngoài D, H còn có Năm Đen (Liêu Văn Hải), Thủy, Bu (không rõ lai lịch). Ngoài ra, D còn giúp U chở H đi Long An để nhận ma túy đem về cho U bán và được U trả công tổng cộng 10.000.000 đồng.

Liêu Văn H1 khai để tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, vào khoảng cuối năm 2019, H1 đến chỗ ở của Lữ Văn U xin làm vườn và phụ giúp U bán lẻ ma túy cho nhiều người, trong đó có Nguyễn Minh H2 và được U trả công từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/ngày. Vào chiều ngày 26/11/2019, U kêu H1 ra mở cổng cho Nguyễn Minh H2 vào nhà để mua ma túy, sau đó H2 trên đường đi về thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đến khám xét chỗ ở của U, H1 phát hiện bỏ trốn khỏi địa phương nhưng sau đó H1 tiếp tục hoạt động mua bán trái phép chất ma túy cho đến ngày 07/9/2020 bị Công an huyện Củ Chi bắt, khởi tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

Nguyễn Minh H2 là người nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đến ngày 09/3/2018 trở về địa phương lại tiếp tục tái nghiện. Khoảng tháng 10/2019, thông qua bạn bè (không rõ lai lịch) giới thiệu, H2 quen biết và mua ma túy đá của Lữ Văn U để sử dụng. Trung bình cách khoảng 02 ngày đến 01 tuần, Hiền đến chỗ ở của U mua 01 gói ma túy đá với giá từ 200.000 đồng đến 700.000 đồng. Trước khi mua ma túy, H2 gọi điện thoại đến số 0376786430 của U để đặt số lượng, sau đó H2 đến nhà U đứng đợi bên ngoài cổng chờ Tuấn Heo (Nguyễn Tuấn A) hoặc Hòa Dui (Nguyễn Văn H) là người của U đem ma túy ra bán cho H2, H2 giao tiền cho họ. Vào khoảng 12 giờ ngày 26/11/2019, H2 gọi điện thoại cho U đặt mua ma túy, nhưng U không nghe máy nên H2 điều khiển xe gắn máy đi đến chỗ ở của U. Khi đến nơi, H2 gọi điện thoại cho U và được Năm Đen (tức Liêu Văn Hải) ra mở cửa rồi dẫn H2 vào trong nhà gặp U, H2 đưa U số tiền 700.000 đồng. Nhận tiền xong, U nói với H2 đợi một lát Tuấn Heo (Nguyễn Tuấn Anh) sẽ đem ma túy ra bán cho Hiền rồi Út bỏ đi vào trong. Do Hiền chờ lâu không thấy Tuấn Heo đưa ma túy nên H2 gọi điện thoại cho U thì được U chỉ đi ra gốc cây xoài ở gần nhà của U để lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, H2 cất giấu trong một cái khăn rồi để giữa ba ga xe máy, biển số 59D2-116.31 điều khiển về đến khu vực đầu cầu An Hạ 1, Quốc lộ 22, thuộc ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố H thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ 2,4988 gam, loại MA. Đối với 1,7519 gam Methamphetamine thu giữ khi khám xét do H2 mua của U vào ngày 21/11/2019 sử dụng còn lại một ít cất giấu thì bị thu giữ.

Đối với Nguyễn Thị Mộng T (là vợ của Lữ Văn U, chung sống từ năm 1996 cho đến nay tại số 2/204U, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) khai: Trong quá trình chung sống với nhau, U và T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên T không quan tâm và để ý đến việc làm hàng ngày của U. Cách ngày U bị bắt khoảng một năm, T biết U có sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Tuấn A (Tuấn Heo) và Liêu Văn H1 (Năm Đen) tại nhà, nguồn ma túy ở đâu T không biết. Ngoài ra, bản thân T không sử dụng ma túy và cũng không biết U cùng các đối tượng nêu trên hoạt động mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tuấn A là người sử dụng ma túy và quen biết với Nguyễn Văn H trong những lần đi chơi game bắn cá vào năm 2017. Sau khi H chấp hành xong hình phạt tù về địa phương gặp lại Tuấn A, H dẫn Tuấn A đến nhà Lữ Văn U chơi và giới thiệu Tuấn A cho U làm quen. U yêu cầu Tuấn A đến chỗ ở của U chăm sóc cây cảnh và làm vườn, mỗi ngày U sẽ trả công cho Tuấn A từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra, U còn cho Tuấn A ma túy sử dụng. Tuấn A đã nhiều lần sử dụng ma túy đá cùng với H, D và H1 tại nhà của U. Trong thời gian Tuấn A làm vườn tại nhà U có 02 lần H2 đưa tiền cho Tuấn A, mỗi lần 200.000 đồng để nhờ đưa lại cho H1 (do H2 nói nợ tiền của H1). Còn việc U hoạt động mua bán ma túy như thế nào Tuấn A không biết.

Đối với Nguyễn Hoàng H4 là người sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 01/2019, nguồn ma túy do bạn bè (không rõ lai lịch) cho H4 sử dụng. Vào khoảng tháng 10/2019, H4 đến khu vực bến xe An Sương, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người bán ma túy đá mua sử dụng. H4 được một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch ở bến xe An Sương) giới thiệu đến gặp H1 (thường gọi là Năm Đen). Sau đó, H1 dẫn H4 đến gặp U tại nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mua 500.000 đồng ma túy đá đem về nhà sử dụng hết. Vào khoảng 14 giờ ngày 26/11/2019, H4 gọi điện thoại cho H1 đặt mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá để sử dụng, H1 kêu H4 đi đến nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Khi đến điểm hẹn, H4 gặp H1 và U đang ngồi trong nhà, H4 nói H1 bán cho H4 1.000.000 đồng ma túy đá, U ngồi bên cạnh kêu H4 đợi U đi lấy ma túy, U vừa nói xong thì cả nhóm bị Công an kiểm tra bắt giữ đồng thời mời H4 về ghi lời khai làm rõ.

Nguyễn Tiến T1 là người nghiện ma túy đá. Vào khoảng 08 giờ ngày 26/11/2019, T1 đến khu vực bến xe An Sương, Quận 12 tìm mua ma túy sử dụng thì gặp người bạn tên L (không rõ lai lịch) giới thiệu đến nhà của Lữ Văn U. Khi đến nơi, T1 gặp người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) ra mở cửa và dẫn T1 vào bên trong, T1 thấy có khoảng 03 người đang ngồi cùng với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sẵn trên bàn nên T1 ngồi xuống cùng sử dụng ma túy rồi hỏi mua của U 500.000 đồng ma túy đá nhưng U không nói gì. Trong lúc đang chờ U lấy ma túy bán thì Công an đến kiểm tra mời T1 về làm việc.

Đối với Nguyễn Thị Mộng T (vợ của U) và Trần Thị Thu H3 là người tố giác hành vi cất giữ khẩu súng của Lữ Văn U, qua điều tra không có căn cứ xác

định Tuyền và H3 có liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Lữ Văn U. Kết quả xét nghiệm ma túy của T “âm tính” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý đối với T và H3. Đối với Nguyễn Tiến Th và Nguyễn Hoàng H4, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Lữ Văn U nên không xem xét xử lý. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm Th và H4 “dương tính” với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao các đối tượng cho Công an xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn xử lý và quản lý người nghiện theo quy định.

Đối tượng cung cấp ma túy là K, H1 và các đối tượng mua ma túy của U cùng đồng phạm, do U, D, H khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, để xử lý. Riêng đối với đối tượng tên Sáu, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho U chỉ điểm và xác định nhà ở An Hòa, An Ninh Tây, Đức Hòa, Long An là của Phạm Trung H5, sinh năm 1990. Hiện nay, H5 không có mặt tại địa phương. Tiến hành cho nhận dạng qua ảnh, kết quả U xác định H5 không phải là người tên S đã giao ma túy cho U trước đó.

Riêng đối với Nguyễn Tuấn A trong quá trình điều tra chỉ có lời khai của Nguyễn Minh H2 khai Tuấn A đã bán ma túy cho H2 nhưng Tuấn A không thừa nhận. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm Tuấn A “dương tính” với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Công an xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn xử lý và quản lý người nghiện theo quy định. Đối với các đối tượng tên Th, B, L, K, H1, người chạy xe ôm ở khu vực bến xe An Sương và Quang Thọ do các bị can Lữ Văn U, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn H khai không rõ về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 166/2022/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lữ Văn Út);

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D);

Căn cứ điểm h khoản 4 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Văn H);

Căn cứ điểm b điểm q khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Liêu Văn H1);

Căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Minh H2);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017,

Xử phạt bị cáo Lữ Văn U tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung là tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/11/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo U 50.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: Quẹo) tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo D 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2019.

Phạt bổ sung bị cáo H 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Liêu Văn H1 (tên gọi khác: Năm đen) 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2020.

Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 21/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Buộc bị cáo Liêu Văn H1 chấp hành hình phạt tù chung là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo H1 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H2 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2019.

Ngoài ra, bản án còn quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/5/2022, bị cáo Lữ Văn U kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và chưa nhận được kết luận điều tra của cơ quan điều tra, cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo U xác định họ và tên đầy đủ là Lữ Văn U, tên gọi khác là U Trọc. Ngoài ra, không còn tên gọi nào khác.

Bị cáo U giữ nguyên kháng cáo và trình bày:

Xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng tội danh, đúng với hành vi phạm tội nhưng hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội này. Bị cáo

không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhưng bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng, đồng thời bị cáo cũng không nhận được kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lý do xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là vì: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc trường hợp khó khăn.

Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc D là người làm thuê cho bị cáo, với công việc làm vườn, chăm sóc cây cảnh và thỉnh thoảng thì bị cáo có nhờ đi công việc riêng. Giữa bị cáo với H, D không có mâu thuẫn. Việc H, D và một số người khác có sử dụng ma túy tại nhà bị cáo hay không? Ma túy ở đâu? thì bị cáo không biết nên bị cáo bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng.

Quá trình điều tra, bị cáo có ký nhận một số văn bản nhưng khi ký thì cán bộ điều tra nói là ký nhận lệnh gia hạn tạm giam nên bị cáo xác định chưa nhận được Kết luận điều tra và cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

Tại phiên tòa, bị cáo U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xem xét lại tội danh “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, cũng như việc bị cáo chưa nhận được Kết luận điều tra và cáo trạng.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã áp dụng đúng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo thành khẩn khai báo và chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo mua bán số lượng ma túy đặc biệt lớn nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình là có căn cứ. Ngoài tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án áp dụng thì tại phiên tòa, bị cáo cũng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện bị cáo có sử dụng ma túy cùng với D, H vào ngày 26/11/2019, phù hợp với lời khai của H, D là có sử dụng ma túy ngày 26/11/2019 tại nhà của bị cáo U, ma túy do bị cáo U cung cấp. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng pháp luật, không oan.

Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã nhận được Kết luận điều tra và cáo trạng vì vậy, kháng cáo về nội dung này không có căn cứ.

Từ những nội dung nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo U trình bày:

Tại phiên tòa, bị cáo U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng. Mặc dù số lượng ma túy do bị cáo mua bán trái phép bị truy tố thuộc khoản 4 Điều 251 nhưng khung hình phạt của điều này là từ 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: Bị cáo không thừa nhận cung cấp ma túy cho người sử dụng, cũng không biết việc có người sử dụng ma túy tại nhà bị cáo. Các bị cáo H, D là người làm thuê cho bị cáo, có sử dụng ma túy. Việc chỉ căn cứ lời khai của những người này để xác định bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không đúng.

Việc bị cáo đã nhận được kết luận điều tra, cáo trạng hay chưa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ hồ sơ vụ án giải quyết.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo U, giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xác định bị cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo U thống nhất nội dung bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lữ Văn U kháng cáo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xác định Tòa án xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng nên bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo không nhận được Kết luận điều tra và Cáo trạng; Đồng thời, bị cáo không có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xét xử bị cáo về tội danh này là không đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng:

[3] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể:

[3.1] Ngày 21/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số: 1152-25/KLĐT-PC04 (Đ5) đề nghị truy tố các bị can Lữ Văn U, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị can Nguyễn Minh H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can U đã nhận được Kết luận điều tra số: 1152-25/KLĐT-PC04 (Đ5) nêu trên theo Biên bản giao nhận lập lúc 14 giờ 25 phút ngày 23/4/2020 (bút lục 447). Ngày 09/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận điều tra bổ sung vụ án đề nghị truy tố số: 1152-29/KLĐTBS-PC04 (Đ5) đề nghị truy tố bị can Lữ Văn U về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị can U đã nhận được Kết luận điều tra số: 1152-29/KLĐTBS-PC04 (Đ5) nêu trên theo Biên bản giao nhận lập lúc 15 giờ 10 phút ngày 09/10/2020 (bút lục 5429).

[3.2] Ngày 19/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số: 222/CT-VKS-P1 truy tố bị can Lữ Văn U về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; truy tố các bị can Nguyễn Văn H, Liêu Văn H1, Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố bị can Nguyễn Minh H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can Lữ Văn U đã nhận được Cáo trạng số: 222/CT-VKS-P1 nêu trên theo Biên bản giao nhận cáo trạng lúc 9 giờ 00 phút ngày 20/4/2021 (bút lục 669).

[3.3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Đối chiếu với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 26/11/2019, tại khu vực cầu An Hạ 1, Quốc lộ 22, thuộc ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh H2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4988 gam, loại Methamphetamine (MA). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Minh H2 tại số 195 đường số 101, Tổ 9, ấp Bến Đò 2, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi thu giữ vật chứng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7519 gam, loại MA. Nguyễn Minh H2 khai số ma túy bị thu giữ trên do Hiền mua của Lữ Văn U về sử dụng.

Mở rộng điều tra, lúc 16 giờ 45 phút ngày 27/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Lữ Văn U.

Khám xét chỗ ở của U tại nhà không số, tổ 84A, ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ được số lượng ma túy qua giám định là ma túy ở thể rắn, cụ thể:

Thu giữ ở vị trí phía sau vườn nhà sát tường rào bên phải: 01 hộp thuốc lá hiệu “555” bên trong có 01 gói nylon màu trắng, có khối lượng 2,2455 gam, loại MA.

Thu giữ tại khuôn viên vườn nhà, gồm: 01 bìch nylon màu trắng, có khối lượng 491,96 gam, loại MA; 01 bìch nylon màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu đỏ đựng 01 gói nylon màu đen, trong gói nylon màu đen có 02 gói nylon màu trắng in chữ DIAMOND chứa 2.020 viên nén màu xanh, có khối lượng 699,52 gam, loại MDMA; 01 bìch nylon màu vàng in chữ GUAN YIN WANG, bên trong có 01 gói nylon màu trắng có khối lượng 990,01 gam, loại MA; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 1,2045 gam, loại Heroine và 03 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu, bên trong có khối lượng 0,1930 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D được Lữ Văn U thuê trả tiền công đến địa bàn tỉnh Long An nhận ma túy về phân ra để bán, cụ thể:

Ngày 15/11/2019, H, D nhận 02kg ma túy đá (MA) và 2.000 viên thuốc lắc, địa điểm giao nhận và trả số tiền 600.000.000 đồng mua ma túy lần trước tại nhà đối tượng tên Sáu ở huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Sau đó, U trả tiền công cho H, D, mỗi người 5.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2019, H, D nhận 02kg ma túy đá (MA) và 2.000 viên thuốc lắc, địa điểm giao nhận và trả số tiền 600.000.000 đồng mua ma túy lần trước tại nhà đối tượng tên S. U trả tiền công cho H, D, mỗi người 5.000.000 đồng.

Liêu Văn H1 có hành vi 02 lần trở lên giúp Lữ Văn U bán ma túy cho Nguyễn Minh H2, Nguyễn Hoàng H4 và những người khác.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo: Lữ Văn U, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy đã mua của đối tượng tên H1 trước đó, khối lượng ma túy bị bắt quả tang và khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét có tổng khối lượng là 3.488,466 gam Methamphetamine (MA), 699,52 gam MDMA và 1,3975g Heroine là có căn cứ.

[5] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Tại Đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị cáo U không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét kháng cáo của bị cáo U, thấy rằng:

[5.1] Biên bản hỏi cung bị can ngày 03/7/2020 (bút lục 470), bị cáo U khai nhận: Lần cuối U sử dụng ma túy đá cùng với D, H, Năm Đen vào ngày 26/11/2019, ma túy đá U lấy từ lô ma túy đá do U nói H, D nhận từ Long An về, sau đó bị bắt. Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 28/8/2020, có Luật sư Cồ Lê Huy tham dự (bút lục 499, 500), U khai nhận: Đã nghe tổng đạt quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xác nhận D, H, Năm Đen có sử dụng ma túy tại nhà của U. U có biết D, H, Năm Đen sử dụng ma túy, số ma túy này là của U.

[5.2] Bản tự khai (bút lục 32, 326), bị cáo Nguyễn Ngọc D khai: Ngày 26/11/2019, có D, H, U sử dụng ma túy tại nhà của U. Ma túy do U lấy từ số ma túy do H mang về từ Long An, giao cho U ngày 25/11/2019. Biên bản ghi lời khai và các biên bản hỏi cung bị can (bút lục 333, 336, 341, 508), D đều thống nhất khai nhận: Sau khi đi đám tang tại Đồng Tháp về thì trưa ngày 26/11/2019, tại nhà của U, U lấy ma túy trong bọc nilon do H mang về ngày 25/11/2019 để D, H cùng sử dụng, sau đó bị Công an bắt giữ.

[5.3] Biên bản hỏi cung bị can (bút lục 424, 506), bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Ngày 26/11/2019, U, D, H cùng sử dụng ma túy tại nhà U.

[5.4] Tại biên bản đối chất ngày 27/11/2019 (bút lục 347, 348), Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Văn H thống nhất xác nhận: Trưa ngày 26/11/2019, sau khi H, D, U, Tuấn Heo đi đám tang ba vợ U tại Đồng Tháp về nhà U thì U lấy gói đồ màu đen mà trước đó H đã nhận ở Long An về giao cho U, sau đó U mở gói đồ màu đen ra lấy một ít ma túy đá cho D và Tuấn Heo sử dụng.

[5.5] Mặc dù bị cáo U không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nêu trên, có cơ sở xác định: Lữ Văn U đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc D, Liêu Văn H1 và Nguyễn Tuấn A tại nhà của U vào ngày 26/11/2019.

[5.6] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo U về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không oan.

[6] Hành vi của bị cáo U là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu và ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe cộng đồng và nhiều mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo U giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, các bị cáo D, H, H1, có vai trò đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo U tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 7 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo U kháng cáo không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo U và nội dung bào chữa của Luật sư của bị cáo U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo U phải chịu án phí phúc thẩm. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quá trình điều tra đã xác định bị cáo U có hành vi tàng trữ 16 viên đạn ký hiệu “38-86” và 01 viên đạn ký hiệu “11-65”, qua giám định là đạn tiêu chuẩn cỡ 7,62mm x 25mm, chưa qua sử dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự 2015. Việc cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không khởi tố điều tra và truy tố bị cáo U về tội danh trên, cũng như Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung về hành vi này của bị cáo U là vi phạm tố tụng, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, do có đủ căn cứ xác định bị cáo U phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hình phạt tử hình đối với bị cáo là đúng pháp luật nên việc hủy bản án vì lý do trên cũng không làm thay đổi hình phạt cao nhất mà bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm về sai sót này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc).
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2022/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Tuyên bố bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc), phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
 - 3.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
 - 3.2. Xử phạt: Bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc) tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
 - 3.3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc) phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.
 - 3.4. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc) để đảm bảo thi hành án. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/11/2019.

3.5. Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo U 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc), được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lữ Văn U (tên gọi khác: U Trọc), phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP (3), Hồ sơ (2), (án BĐA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương